



Tuần 10 (1-5/3/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

***Chưa có vận động đột phá,
VN-Index tích lũy chờ tin***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: Chưa có vận động đột phá, VN-Index tích lũy chờ tin
2. PTKT VN-INDEX: Tích lũy ngắn hạn để lấy thêm động lực
3. TIN VĨ MÔ: Mục tiêu đẩy mạnh phân phối vaccine Covid-19
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: GAS PLX QNS TLH
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: 11/12 khuyến nghị có hiệu suất dương
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: Du lịch và Giải trí_4.88%
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng trong khu vực
9. CẬP NHẬT I-BROKER: Express VCB 2020Q4
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Chưa có vận động đột phá, VN-Index tích lũy chờ tin

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1168.47	-0.43%
GTGD/phiên (tỷ VND)	13,596.37	2.82%
Khối ngoại (tỷ VND)	-2844.39	
HNX-INDEX	249.22	7.80%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1978.46	11.32%
Khối ngoại (tỷ VND)	36.82	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3811.15	-0.48%	-2.45%	0.63%
EU (EURO STOXX)	3636.44	-1.33%	-2.07%	4.45%
China (SHCOMP)	3509.08	-2.12%	-5.06%	-2.71%
Japan (NIKKEI)	28966.01	-3.99%	-3.50%	1.16%
Korea (KOSPI)	3012.95	-2.80%	-3.05%	-3.51%
Singapore (STI)	2949.04	-0.82%	2.37%	0.98%
Thailand (SET)	1496.78	0.38%	-0.25%	-0.09%
Phillipines (PCOMP)	6794.86	0.58%	-1.90%	-1.00%
Malaysia (KLCI)	1577.75	-0.24%	-0.45%	0.15%
Indonesia (JCI)	6241.80	-0.76%	0.16%	4.39%
Vietnam (VNIndex)	1168.47	0.26%	-0.43%	0.14%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2103	1174.00	0.03%	23853.8	22706.8
VN30F2104	1175.90	0.20%	54.8	151.6
VN30F2106	1181.90	0.71%	11.6	323.4
VN30F2109	1180.10	0.55%	11.3	133.2

TTCK VIỆT NAM

Lực cầu bắt đáy tích cực, VN-Index vẫn giữ trên 1,160 điểm.

Trước diễn biến khó lường của TTCK thế giới và áp lực bán mạnh của khối ngoại, dòng tiền bắt đáy trong nước tại vùng trũng giá vẫn tích cực, qua đó giúp VN-Index giữ trên 1,160 điểm. Sau tuần tăng mạnh, nhóm cổ phiếu dẫn dắt đã có sự phân hóa, thị trường cũng ghi nhận 10/19 ngành ngành tăng điểm và 181 cổ phiếu tăng so với 193 cổ phiếu giảm. Tiếp theo đà tăng mạnh của nhóm Dầu khí tuần trước, nhóm cổ phiếu Thép tăng mạnh tuần này, đóng góp cho mức tăng 4.6% của ngành Tài nguyên cơ bản. Thị trường đang thiếu tính đồng thuận và thông tin hỗ trợ để vượt 1,200 điểm dù vậy lực cầu bắt đáy tích cực cho thấy thị trường cũng khó giảm sâu. Biến động tích lũy chờ tin trong khoảng 1,127 – 1,200 dự báo vẫn là vận động chính trong tuần tới. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ổn định và giảm gần về mức cuối tháng 1/2021. Lãi suất qua đêm, 1 tuần, 1 tháng lần lượt ở mức 0.2%, 0.4% và 0.8%, giảm lần lượt 0.6%, 0.6% và 0.4% so cuối tuần trước. Ngân hàng nhà nước tiếp tục hút ròng trên thị trường OMO khi khối lượng chào bán trước Tết đáo hạn. 1 số Ngân hàng sau Tết tiếp tục giảm lãi suất huy động và điều chỉnh giảm giá mua USD. Điều này đang cho thấy những biến động mạnh có tính thời vụ đã qua và hệ thống Ngân hàng đã quay lại trạng thái bình thường. Biến động về lợi tức Trái phiếu chính phủ Mỹ chưa ảnh hưởng đến định hướng chính sách hiện tại. Ảnh hưởng này có chăng tác động đến thị trường Trái phiếu và tâm lý NĐT trên thị trường cổ phiếu.

TTCK THẾ GIỚI

Tâm lý thị trường bị dẫn dắt bởi diễn biến tăng mạnh của lợi tức trái phiếu CP 10 năm

Dự luật cứu trợ 1,900 tỷ USD dự kiến thông qua toàn thể hạ viện trong tuần này trước khi chuyển sang Thượng viện. Cùng với đó, Chủ tịch FED đưa ra thông điệp nền kinh tế còn cách xa với mục tiêu việc làm và lạm phát và cam kết duy trì chính sách nới lỏng tiền tệ cũng chỉ giúp TTCK Hoa Kỳ hồi phục 1 phiên và giảm trở lại trước biến động tăng cao của lãi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ Mỹ. Các thị trường chủ chốt khác cũng giảm bình quân 2%, trong đó TTCK Nhật giảm 4.2%. Ngoại trừ nhóm kim loại quý giảm điểm, chỉ số hàng hóa tiếp tục tăng 1.2% với sự dẫn dắt của giá dầu và hầu hết các hàng hóa khác. Nhóm hàng hóa tăng mạnh trên 6% gồm Dầu, Café, Quặng sắt và Cao su.

Tâm điểm cuộc họp OPEC+ giữa tuần tới tập trung vào việc nới lỏng hạn chế sản lượng năm 2021, theo đó OPEC có khả năng tăng sản lượng 500 nghìn thùng/ngày sau khi giá dầu hồi phục mạnh gần đây. Trước đó Saudi Arabia tự cắt giảm 1 triệu thùng/ngày trong tháng 2 và 3 và hoạt động này có thể kết thúc trong tháng 3 dù nước này vẫn cảnh báo các nước thành viên thận trọng gia tăng sản lượng. Cung dầu đá phiến dự báo giảm từ 140 nghìn thùng xuống 7.16 triệu thùng/ ngày và bối cảnh giá dầu tăng mạnh trên 60 USD/thùng gợi mở về khả năng nới hạn chế cung dầu từ các thành viên OPEC. Ngoài ra ra, giá dầu hiện tại cũng cao hơn giá sản xuất các Công ty Hoa Kỳ cũng có thể lý do các thành viên OPEC+ tăng sản lượng để tránh mất thị phần. Diễn biến giá dầu tuần tới sẽ phụ thuộc đáng kể của OPEC+. Biến động này cũng ảnh hưởng đến vận động giá của các hàng hóa khác, vốn đang tạo áp lực đến tâm lý lạm phát ngắn hạn.

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Tích lũy ngắn hạn để lấy thêm động lực

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần dao động giằng co sau tuần tăng tích cực trước đó và hiện đang chủ yếu ở trong khu vực 1160 - 1170. Chỉ số đang có khuynh hướng tích lũy ngắn hạn để lấy thêm động lực cho quá trình tiến tới kiểm tra lại vùng đỉnh lịch sử 1200. ADX giảm về quanh giá trị 25.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái khả quan. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng thu hẹp. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 1060 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI đi ngang trên ngưỡng trung lập.
- Thanh khoản thị trường vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn tiếp tục xu hướng tăng trung hạn nhưng áp lực bán đang lớn dần khi chỉ số tiến sát mức đỉnh lịch sử. Bên cạnh đó, việc thanh khoản vẫn chưa đạt được mức cao như tháng trước cho thấy các thành viên tham gia thị trường đang có tâm lý thận trọng nhất định. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần đầu tháng 3 nhiều khả năng vẫn sẽ dao động đi ngang như tuần vừa rồi. Mặt khác, việc thị trường chứng khoán Hoa Kỳ giảm mạnh trong những phiên vừa qua sẽ phần nào tác động tâm lý các nhà giao dịch trong thời gian tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: TTCK thế giới chao đảo khi lợi suất tín phiếu tăng cao

VIỆT NAM:

- Lũy kế hai tháng đầu 2020, số doanh nghiệp ngừng kinh doanh có thời hạn, tạm ngừng hoạt động chờ giải thể, hoàn tất thủ tục giải thể, tổng cộng là 33,611, tăng 18.6% YoY. Số doanh nghiệp thành lập mới là 18,129, giảm 4% YoY. số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 11,033 doanh nghiệp, giảm 7.6% YoY. Vốn FDI thực hiện ước đạt 2.5 tỷ USD trong tháng 2, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020. Vốn FDI đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần ước đạt 5.46 tỷ USD trong tháng 2, giảm 15.6% so với cùng kỳ năm 2020.
- Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc hợp và nhất trí đề xuất Bộ Y tế phê duyệt cho 2 vaccine phòng Covid-19, gồm vaccine của công ty Moderna (Mỹ) và của công ty Generium (Nga).
- Bộ Công Thương có văn bản số 828/BCT-ĐL để xin ý kiến các bộ, ngành liên quan đối với Dự thảo Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2045. Với dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030 đạt bình quân 6.6%/ năm, dự báo điện thương phẩm năm 2030 đạt 491 tỷ kWh. Tới năm 2030, tổng công suất đặt nguồn điện của Việt Nam đạt 137.2 GW, trong đó nhiệt điện than: 27%; nhiệt điện khí 21%; thủy điện 18%; điện gió, mặt trời và năng lượng tái tạo khác 29%, nhập khẩu khoảng gần 4%; thủy điện tích năng và các loại thiết bị lưu trữ năng lượng khác khoảng gần 1%.

THẾ GIỚI:

- Tại Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 0.3% MoM trong tháng 1, sau khi tăng 0.4% MoM trong tháng 12. PCE cơ bản tăng 0.3% MoM. So cùng kỳ năm 2020, PCE và PCE cơ bản tăng 1.5% YoY. Tiêu dùng cá nhân tăng 2.4% MoM trong tháng 1, sau khi tăng 0.4% MoM trong tháng 12. Thu nhập cá nhân tăng 10% MoM trong tháng 1, sau khi tăng 0.6% MoM trong tháng 12. Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ giảm còn 730 nghìn trong tuần kết thúc hôm 20/2, từ mức 841 nghìn trong tuần liền trước.
- Lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm tại Mỹ tăng lên mức 1.614%, trước khi giảm còn 1.546%. Chênh lệch lợi suất tín phiếu chính phủ hai năm – mười năm tăng lên mức 0.141%, trước khi giảm còn 0.137%, cao nhất kể từ 2015.
- Vaccine Covid-19 của Johnson & Johnson vượt qua kiểm tra của FDA về tính an toàn và hiệu quả, khả năng trở thành vaccine Covid-19 thứ 3 được lưu hành tại Mỹ.
- Theo Chủ tịch FED, cơ quan này chưa thay đổi định hướng chính sách tại thời điểm này bằng cách giảm thu mua tài sản hoặc tăng lãi suất điều hành, và khả năng cần ba năm để lạm phát lên trên mục tiêu 2%. Lạm phát tăng nhanh trong thời gian gần đây bởi yếu tố thời vụ, chưa làm thay đổi định hướng chính sách. Mục tiêu chính tại thời điểm này là cải thiện thị trường lao động.
- Ứng viên Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đánh giá thuế quan là biện pháp chính đáng nhằm đối phó chiến lược của Trung Quốc. Cùng với đó, Mỹ cần phản ứng với tham vọng của Trung Quốc thông qua chiến lược đầu tư, cải cách chuỗi cung ứng, và bảo đảm việc tuân thủ cam kết từ Trung Quốc. Sở hữu trí tuệ sẽ được sử dụng bên cạnh mục 301. Mỹ sẽ không quay lại CPTPP mà sẽ hợp tác với các nước Châu Á, và cải tổ WTO.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Các dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 2 năm 2021.
- Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trong quá trình tích lũy lại sau đỉnh.
- Ngày 1/3, Chỉ số PMI Anh, EU, Hoa Kỳ; Tỷ lệ thất nghiệp Nhật Bản; Lãi suất Australia. 2/3, GDP Canada, Australia; PMI Trung Quốc. 3/3, PMI dịch vụ Hoa Kỳ, EU; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 4/3, Doanh thu bán lẻ, tỷ lệ thất nghiệp EU; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ; Cuộc họp OPEC. 5/3, Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp Hoa Kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

QNS

41.6

Upside 15.38%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

48

Giá cắt lỗ

39

Kháng cự

42.5

Hỗ trợ

40.5

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↓



Nguồn: BSC Research

TLH

8.46

Upside 18.20%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Tích cực

Giá mục tiêu

10

Giá cắt lỗ

7.28

Kháng cự

8.5

Hỗ trợ

7.75

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
21/2/21	AAA	14.3	16	13.5	14.3	5	0.00%	Có thể tiếp tục mua
21/2/21	LCG	15.45	20	14	15.8	5	2.27%	Có thể tiếp tục mua
21/2/21	LTG	31.8	36	26.75	33.8	5	6.29%	Có thể tiếp tục mua
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	35.3	5	-3.29%	Có thể tiếp tục mua
16/2/21	DGC	54.7	66	50.5	65	10	18.83%	Cân nhắc không mua thêm
16/2/21	DGW	84.9	105	76.5	94.6	10	11.43%	Có thể tiếp tục mua
16/2/21	LPB	14.7	18	13.5	14.7	10	0.00%	Có thể tiếp tục mua
7/2/21	DHC	68	82	60	77.5	19	13.97%	Có thể tiếp tục mua
7/2/21	PDR	60.4	72.5	51.25	63	19	4.30%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/2/21	VPB	37	47	32.5	40	19	8.11%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	15.7	26	0.32%	Có thể giữ nguyên vị thế
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	135	26	1.73%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
16/2/21	NHA	25.6	30	20	TP	3	17.19%
7/2/21	HII	23.3	29.5	20	SL	18	-14.16%
31/1/21	NTL	24.35	27	21.25	TP	24	10.88%
31/1/21	SJS	34.1	42	30	TP	19	23.17%
24/1/21	DXG	20	23	15.75	TP	24	15.00%
24/1/21	KDC	43	47	38.25	SL	5	-11.05%
24/1/21	MSH	42.8	51.5	39	SL	5	-8.88%
24/1/21	TNA	15.35	17	14	SL	3	-8.79%
17/1/21	CSV	30.25	33	28.5	SL	3	-5.79%
17/1/21	AGG	32.9	38	31.5	SL	2	-4.26%
17/1/21	VCS	90.3	109.5	83.5	SL	2	-7.53%
17/1/21	VJC	131.8	152	119.5	SL	12	-9.33%
10/1/21	GAS	92.7	107	83.75	SL	10	-9.65%
10/1/21	PXS	8.72	11	7.5	SL	10	-13.99%
10/1/21	PVD	19.65	23.5	15.5	TP	8	19.59%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

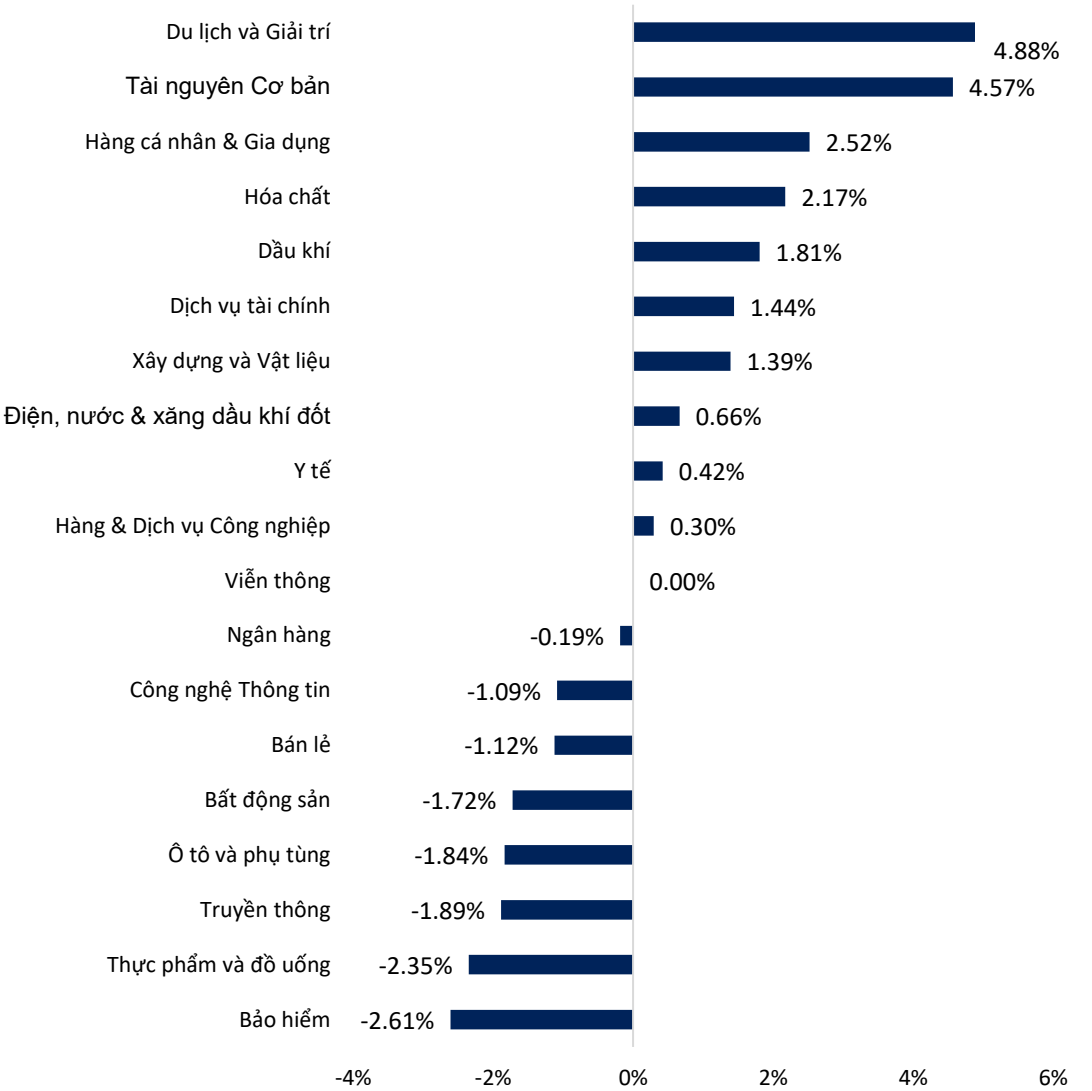
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	11	1	6.11%	-3.29%	5.33%	13
Đã chốt	81	59	13.78%	-8.46%	4.41%	28



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Du lịch và Giải trí	1.28%	4.88%	6.26%	HVN	11.34%	VJC	2.50%
Tài nguyên Cơ bản	3.17%	4.57%	12.25%	HPG	4.95%		
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.17%	2.52%	3.65%	TCM	6.73%		
Hóa chất	-0.19%	2.17%	3.23%	DRC	-3.32%	DGC	9.43%
Dầu khí	-0.30%	1.81%	17.96%	PLX	3.56%	GAS	0.45%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	61.50	-3.20%	3.78%	17.10%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	64.42	-2.56%	3.67%	16.41%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	195.05	-1.31%	3.26%	16.97%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,734.04	-2.06%	-2.81%	-5.96%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	26.67	-2.76%	-2.28%	5.55%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,404.25	-0.23%	1.76%	2.54%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	660.25	-2.29%	0.72%	-0.60%		AFX
Sữa	USD/cwt	16.22	-2.05%	-0.31%	-2.05%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	273.80	-5.26%	6.21%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	16.45	-2.32%	-2.61%	9.38%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	137.50	-1.82%	6.47%	8.61%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,077.00	-3.56%	1.88%	16.00%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,671.00	-0.04%	3.07%	8.75%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,154.50	-3.60%	1.08%	8.16%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,142.00	0.93%	2.01%	8.61%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	81.45	1.88%	4.56%	-6.97%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	754.94	0.04%	3.81%	10.96%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
HPG	+4.95%	1.901
HVN	+11.34%	1.16
ACB	+6.27%	1.13
GVR	+2.67%	0.80
PLX	+3.56%	0.69
VIB	+5.59%	0.62
MBB	+2.98%	0.60
TCB	+1.42%	0.52
VJC	+2.50%	0.48
CTG	+0.68%	0.248
Tổng		8.133

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-3.06%	-3.069
VNM	-2.96%	-1.785
MSN	-4.85%	-1.442
VHM	-1.45%	-1.341
BCM	-5.27%	-0.884
VRE	-3.77%	-0.808
SAB	-1.93%	-0.633
BID	-1.13%	-0.537
BVH	-3.90%	-0.476
VPB	-1.48%	-0.393
Tổng		-11.368

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VJC	89.69	19.15
PME	82.55	89.61
FUEVFN	55.41	
GAS	49.20	2.85
NVB	42.95	8.23
MBB	37.54	23.19
GMD	28.44	38.71
VIB	17.81	20.45
SHS	17.01	9.39
DHC	13.59	29.17
Tổng	434.18	

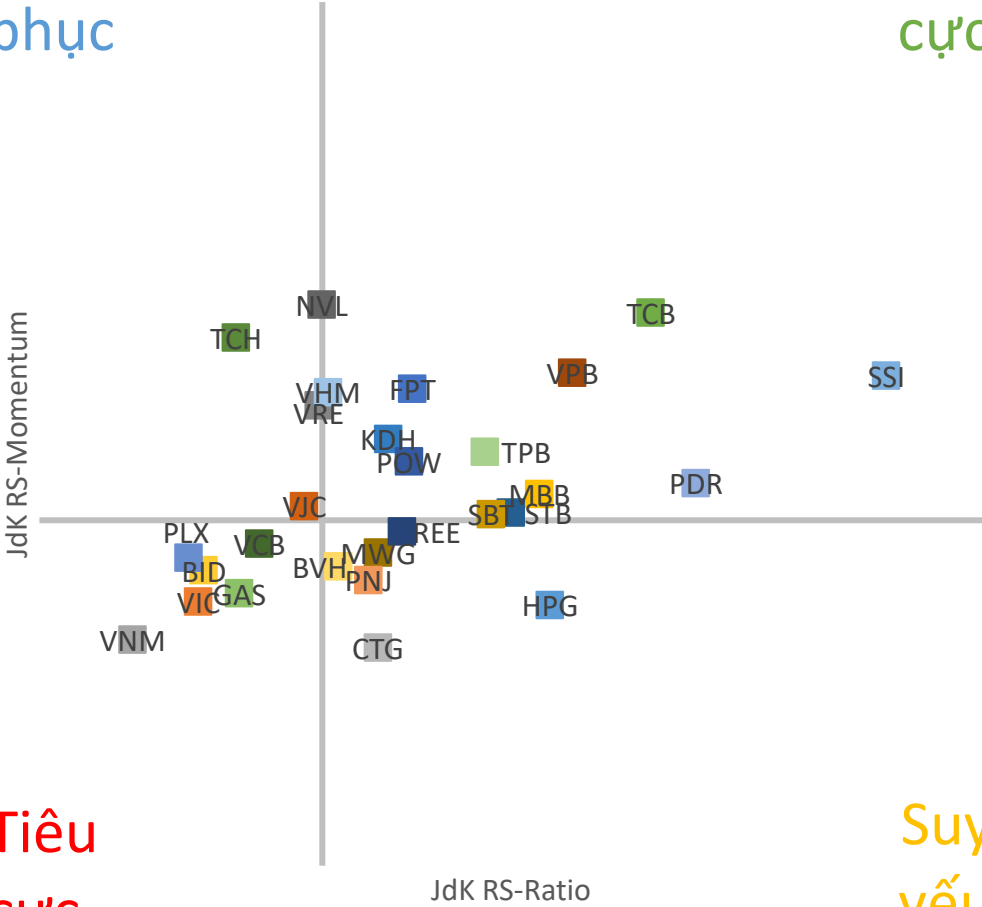
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	-781.40	57.54
PLX	-173.34	15.19
CTG	-170.34	28.34
HPG	-157.94	30.79
SSI	-155.40	43.69
KDH	-122.70	36.88
HSG	-106.76	8.97
VIC	-104.11	14.10
VRE	-93.36	31.14
HDB	-90.56	17.38
Tổng	-1955.91	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
SSI	129.91	104.18	73.37%
TCB	117.43	106.01	66.31%
PDR	119.82	101.07	44.83%
VPB	113.27	104.27	47.06%
MBB	111.52	100.75	43.10%
TPB	108.64	101.97	25.80%
STB	110.01	100.22	26.55%
SBT	108.96	100.17	21.57%
FPT	104.79	103.80	36.80%
POW	104.60	101.69	27.53%
KDH	103.51	102.35	21.52%
VHM	100.31	103.70	22.85%
NVL	99.97	106.24	31.98%
VRE	99.82	103.32	19.00%
TCH	95.43	105.28	8.22%
VJC	99.05	100.40	12.49%
HPG	112.08	97.53	29.91%
REE	104.24	99.67	20.64%
HDB	104.50	98.64	15.90%
MWG	102.97	99.05	18.53%
PNJ	102.46	98.26	8.99%
MSN	104.82	95.56	6.26%
BVH	100.87	98.66	6.68%
CTG	102.96	96.31	8.89%
VCB	96.66	99.32	8.67%
GAS	95.61	97.88	4.44%
BID	93.71	98.54	6.45%
PLX	92.93	98.91	14.57%
VIC	93.43	97.64	3.02%
VNM	89.94	96.54	-2.97%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Tiêu
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

- Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc
- Tích cực → nên trong danh sách mua
 - Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
 - Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
 - Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,143.29	4,475.91	32,712.37
Giá trị bán	1,616.32	7,320.30	32,846.15
Mua / bán ròng	-473.03	-2,844.38	-133.76
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	331.11	2,098.29	11,172.61
Giá trị bán	295.63	2,244.26	12,127.43
Mua / bán ròng	35.49	-145.97	-954.82
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
GAS	72.21	VNM	-71.19
VGC	51.25	FUEVFN30	-62.80
VRE	39.84	VPB	-51.19
E1VFN30	36.00	MSN	-51.00
VIC	33.46	FPT	-35.93
LPB	28.84	IJC	-28.58
HDG	15.21	MBB	-25.18
PLX	13.25	VHM	-24.07
0	0.00	0	0.00
0	0.00	0	0.00

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	480.07	17.81	0.00	0.60%	6.12	15.21	20.94
FTSE	392.48	37.16	0.00	0.42%	1.62	11.19	76.55
iShare	432.14	29.70	0.00	-0.24%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	366.26	0.85	-5.01	0.66%	-17.6	-7.8	11.0
FUEVFN30	381.75	0.85	1.10	0.07%	10.5	85.4	203.6
FUESSVFL	79.37	0.66	0.00	1.50%	5.7	23.1	21.7
FUESSVN30	3.28	0.63	0.00	-0.52%	0.0	0.2	0.2
FUEMAVN30	16.84	0.59	0.00	-0.19%	2.8	3.7	
VN100	3.67	0.61	0.00	0.13%	0.0	0.0	0.1
KIM	187.11	14.28	0.00	-1.58%	0.00	-28.66	-37.95
PREMIA	28.08	11.23	0.00	-0.55%	0.00	2.04	2.57

Nhận định: Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng bán ròng nhiều nước trong khu vực. ETF E1 và Kim nổi dài chuỗi bán ròng trong khi Diamond duy trì chuỗi 12 phiên tăng quy mô.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express VCB 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 120000; Giá tại Publish 98000 Dự báo KQKD: Trong năm 2020, BSC dự báo VCB sẽ ghi nhận TOI = 49,590 tỷ VND (+8.4% yoy), PBT = 22,879 tỷ VND (-1.1% yoy) do việc tiếp tục giảm lãi suất hỗ trợ khách hàng và tăng trích lập dự phòng. Trong năm 2021, BSC dự báo VCB sẽ ghi nhận TOI = 53,499 tỷ VND (+7.9% yoy), PBT = 27,663 tỷ VND (+20.9% yoy). BVPS 2021 ở mức 30,035 VND/cp.
Express ACB 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 35000; Giá tại Publish 27950 Cập nhật KQKD: BSC dự báo ACB sẽ ghi nhận TOI = 18,405 tỷ VND (+14.3% yoy), PBT = 8,475 tỷ VND (+12.8% yoy) do điều chỉnh giảm chi phí dự phòng và chi phí COF. Trong năm 2021, BSC dự báo ACB sẽ ghi nhận TOI = 20.188 tỷ VND (+9.7% yoy) và PBT = 10,034 tỷ VND (+18.4% yoy), BVPS 2021 = 15,060 VND/cp.
Express TCB 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 40000; Giá tại Publish 29550 Cập nhật KQKD: Trong năm 2020, BSC dự báo TCB sẽ ghi nhận TOI = 25,031 tỷ VND (+18.8% yoy), PBT = 14,539 tỷ VND (+13.2% yoy). Trong năm 2021, BSC dự báo TCB sẽ ghi nhận TOI = 27,511 tỷ VND (+10.0% yoy) và PBT = 16,819 tỷ VND (+15.7% yoy), BVPS 2021 = 24,850 VND/cp.
Express CTG 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 38000; Giá tại Publish 34700 Dự báo KQKD: Trong năm 2020, BSC dự báo CTG sẽ ghi nhận TOI = 42,980 tỷ VND (+6.1% yoy), PBT = 13,401 tỷ VND (+13.8% yoy). Trong năm 2021, BSC dự báo CTG sẽ ghi nhận TOI = 53,311 tỷ VND (+24.0% yoy) và PBT = 16,294 tỷ VND (+21.6% yoy), BVPS 2021 = 25,148 VND/cp.
Express STB 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị NẮM GIỮ; Giá mục tiêu 17000; Giá tại Publish 16950 Dự báo KQKD: Trong năm 2020, BSC dự báo STB sẽ ghi nhận TOI = 16,291 tỷ VND (+11.3% yoy), PBT = 3,002 tỷ VND (-6.7% yoy). Trong năm 2021, BSC dự báo STB sẽ ghi nhận TOI = 17,995 tỷ VND (+10.5% yoy), PBT = 4,455 tỷ VND (+48.4% yoy). BVPS 2021 ở mức 15,218 VND/cp.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

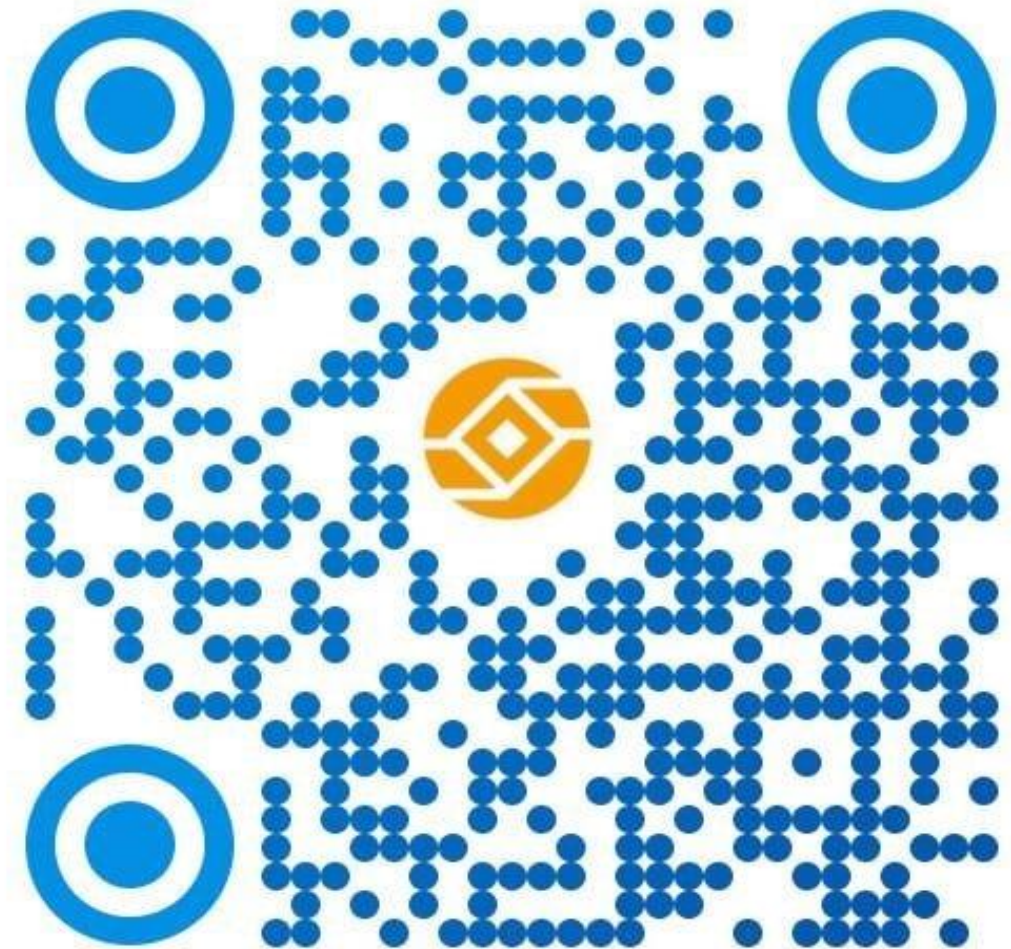
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký